

Số: 06/HD-VKS-P7

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 01 năm 2023

HƯỚNG DẪN
**Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra,
kiểm sát xét xử hình sự năm 2023**

Căn cứ Chỉ thị số 01/CT-VKSTC, ngày 02/12/2022, của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về công tác của ngành Kiểm sát nhân dân năm 2023; Hướng dẫn của các Vụ nghiệp vụ thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Kế hoạch công tác số 02/KH-VKS ngày 30/12/2022, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xác định nhiệm vụ trọng tâm năm 2023: “*Tăng cường hơn nữa trách nhiệm công tố, kiểm sát chặt chẽ hoạt động tư pháp nhằm chống oan sai, bỏ lọt tội phạm*”; đồng thời xác định khâu công tác đột phá là “*Tăng cường hơn nữa trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu; siết chặt kỷ luật, kỷ cương công vụ; đẩy mạnh công tác đào tạo cán bộ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước xây dựng Viện kiểm sát điện tử*”.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành hướng dẫn Công tác thực hành quyền công tố (THQCT) và kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử án hình sự năm 2023, với những nội dung như sau:

1. THQCT, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố:

- Các phòng 1,2,3 và 13 Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) cấp huyện quán triệt, thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về thẩm quyền của VKSND trong giai đoạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố theo quy định của Luật Tổ chức VKSND và Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015, nhằm chống oan sai và bỏ lọt tội phạm ngay từ giai đoạn thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Phấn đấu đạt các mục tiêu, chỉ tiêu của Quốc hội, của Ngành và Kế hoạch công tác năm 2023 của VKS tỉnh đã đề ra.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật số 02, ngày 12/11/2021, của Quốc hội Khóa 15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của BLTTHS 2015, trọng tâm là trách nhiệm kiểm tra, xác minh sơ bộ tố giác, tin báo về tội phạm đối với Công an xã và các căn cứ tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố vì lý do bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh theo quy định tại *Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 29/11/2021 của Liên ngành Trung ương...* VKS tỉnh phối hợp với Cơ quan điều tra Công an tỉnh thống nhất chỉ đạo Cơ quan điều tra (CQĐT), VKS cấp huyện hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm tra, xác minh sơ bộ tố giác, tin báo về tội phạm của Công an xã, phường, thị trấn, Đồn Công an khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo khoản 5 Điều 8 Thông tư liên tịch số 01/2017 ngày 29/12/2017 (Điều 1 Thông tư 01/2021 sửa đổi, bổ sung ngày 29/11/2021). Kiểm sát chặt chẽ hoạt động xác minh ban đầu của Công an cấp xã thông qua trực tiếp kiểm sát tại CQĐT, thông qua kiểm sát giải quyết các vụ việc

cụ thể và thông qua nguồn tin khác như qua phương tiện thông tin đại chúng, qua phản ánh của dư luận quần chúng... Chủ động tham mưu, phối hợp với cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Ban Nội chính, Mặt trận Tổ quốc cùng cấp thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát chặt chẽ tại Công an phường, xã, Đồn Công an về tiếp nhận, kiểm tra, xác minh sơ bộ và chuyển tin báo tội phạm đến cơ quan có thẩm quyền. Thông qua các công tác kiểm sát hoạt động tư pháp như giải quyết án dân sự, hành chính và thi hành án... nếu phát hiện các vụ việc có dấu hiệu hình sự, phải được kiểm tra làm rõ, kịp thời chuyển cơ quan điều tra để thụ lý xem xét, giải quyết.

- Chú trọng nắm thông tin tội phạm qua công tác kiểm sát bắt, tạm giữ, khám nghiệm hiện trường; từ các nguồn thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng; đơn thư khiếu nại tố cáo, kiến nghị khởi tố; thông báo tình hình vi phạm và tội phạm của các ngành; các tin báo thông qua trực nghiệp vụ để chuyển Cơ quan điều tra để thụ lý, xác minh giải quyết. Cụ thể:

+ Từng phòng kiểm sát điều tra (KSĐT) và VKS cấp huyện giao cho bộ phận theo dõi chuyên đề tin báo có trách nhiệm theo dõi, nắm bắt các thông tin tội phạm do đài, báo, các phương tiện thông tin đại chúng khác đưa tin; nếu thấy có vụ việc có dấu hiệu tội phạm, phải kịp thời báo cáo Lãnh đạo Viện, Lãnh đạo phòng yêu cầu CQĐT thụ lý, kiểm tra, xác minh, giải quyết tin báo theo quy định của Bộ luật TTHS và các Điều 12,13 Luật tổ chức VKSND. Các VKS cấp huyện phối hợp với CQĐT hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm tra, xác minh sơ bộ tố giác, tin báo về tội phạm của Công an xã, phường, thị trấn, Đồn Công an.

+ Các bộ phận (hoặc phòng) KSĐT phải phối hợp chặt chẽ với bộ phận giải quyết đơn để thực hiện tốt việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố. Theo đó, khi bộ phận (hoặc phòng) kiểm sát giải quyết đơn nhận được đơn tố giác, tin báo có dấu hiệu tội phạm thì trao đổi với bộ phận (hoặc phòng) KSĐT để phân loại theo hướng:

+) Các tin liên quan đến vụ, việc mà bộ phận (hoặc phòng) KSĐT đã thụ lý, thì đơn này chuyển đến ngay bộ phận (hoặc phòng) KSĐT để theo dõi và kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo tội phạm của Cơ quan điều tra.

+) Đối với các tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố mà bộ phận (hoặc phòng) KSĐT chưa thụ lý, thì bộ phận (hoặc phòng) kiểm sát giải quyết đơn chuyển đơn tố giác, tin báo đó cho CQĐT thụ lý, giải quyết; đồng thời sao chuyển cho bộ phận (hoặc phòng) KSĐT biết để kiểm sát việc tiếp nhận, thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm đó, kết quả giải quyết của các bộ phận, phòng chức năng phải được thông báo đến nơi kiến nghị, tố cáo theo qui định, đồng thời gửi cho bộ phận, phòng chức năng kiểm sát đơn để theo dõi.

+) Đối với các tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố đã được thụ lý, giải quyết, trả lời, mà người cung cấp vẫn tiếp tục tố giác với nội dung như đã được giải quyết, trả lời, thì VKS không phải chuyển CQĐT, mà tiến hành lưu đơn và thông báo cho người gửi đơn ở cả 2 bộ phận (phòng) kiểm sát giải quyết đơn và KSĐT.

+ Các vụ, việc tin báo qua khám nghiệm hiện trường do Điều tra viên (ĐTV) và KSV thực hiện. Nếu qua khám nghiệm thấy có dấu hiệu tội phạm, đủ căn cứ để khởi tố vụ án ngay, thì không phải giải quyết theo quy trình giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm mà khởi tố vụ án hình sự để điều tra.

+ Kiên quyết yêu cầu CQĐT khởi tố khi có dấu hiệu tội phạm đối với tin báo, tố giác tội phạm về “tín dụng đen”, “xã hội đen” và các vụ việc gây thương tích; cưỡng đoạt; bắt, giữ người trái pháp luật, giết người, chiếm đoạt tài sản... liên quan đến “tín dụng đen”, bảo kê, mang tính chất “xã hội đen”. Tiến hành rà soát, nghiên cứu kỹ các giao dịch cầm đồ, chuyển nhượng đất đai, tài sản... nhưng không có giao dịch thực sự để xác định yếu tố “tín dụng đen”, các tội phạm liên quan đến công nghệ cao và tập trung yêu cầu CQĐT xử lý, khởi tố nếu đủ cơ sở.

- *Việc phân loại tố giác, tin báo về tội phạm cần lưu ý:* Đối với các vụ việc (qua khám nghiệm, qua bắt quả tang, bắt khẩn cấp, truy nã, đầu thú, tự thú) nếu chưa đủ căn cứ khởi tố vụ án ngay mà cần phải làm rõ như: lấy lời khai, xác minh, chờ kết quả giám định... thì phải đưa vào quy trình giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Kiên quyết không thụ lý đối với các tố giác, tin báo không có dấu hiệu hình sự mà chỉ là các tranh chấp dân sự, thương mại...

KSV được phân công thực hành quyền công tố (HQCT) và kiểm sát giải quyết tố giác, tin báo tội phạm phải chủ động trao đổi với ĐTV về phương pháp thu thập tài liệu, đánh giá chứng cứ; ban hành được yêu cầu xác minh đảm bảo chất lượng đối với 100% các vụ việc được phân công thụ lý; hàng tuần nắm tiến độ. Nghiên cứu kỹ tài liệu CQĐT đã xác minh, thu thập, đặc biệt là các tài liệu là căn cứ xác định có hay không có dấu hiệu tội phạm, kịp thời báo cáo đề xuất với Lãnh đạo xin chủ trương giải quyết và thực hiện chức năng kiểm sát việc giải quyết theo đúng quy định, đảm bảo 100% các vụ việc có dấu hiệu tội phạm khi có đủ căn cứ đều phải được chuyển khởi tố, điều tra đúng pháp luật. Đối với những trường hợp không khởi tố vụ án thì phải báo cáo Lãnh đạo Viện trước khi CQĐT ra quyết định.

Trong quá trình thụ lý giải quyết tin báo phải chú trọng việc thu hồi tài sản, thu lời bất chính, kịp thời yêu cầu cơ quan điều tra xác minh, áp dụng các biện pháp theo qui định để ngăn chặn việc tẩu tán tài sản..

Định kỳ hàng tuần đối chiếu với CQĐT về việc thụ lý tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố trên cơ sở kết quả do KSV thụ lý và cán bộ tổng hợp báo cáo. Hàng tháng, đối chiếu với CQĐT cùng cấp để kịp thời đôn đốc đẩy nhanh tiến độ giải quyết và tháo gỡ khó khăn phát sinh trong quá trình giải quyết. Ngay trong Quý I/2023, các VKS cấp huyện và các Phòng 1,2,3 sẽ tiến hành rà soát, có văn bản đôn đốc gửi CQĐT giải quyết dứt điểm các tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố còn tồn từ năm 2022 chuyển sang.

- Theo dõi, quản lý chặt chẽ nguồn tin đang tạm đình chỉ, thường xuyên rà soát căn cứ tạm đình chỉ để yêu cầu CQĐT, Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra tiến hành các hoạt động kiểm tra, xác minh để có căn cứ phục hồi giải quyết đúng quy định của pháp luật, không để lọt tội phạm và người phạm tội.

- Tăng cường kiểm sát trực tiếp công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của CQĐT và cơ quan được giao một số hoạt động điều tra, ít nhất là 02 cuộc/năm, để kịp thời phát hiện những vi phạm, hạn chế, thiếu sót để ban hành kiến nghị yêu cầu khắc phục, đảm bảo công tác phát hiện, điều tra, xác minh giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đúng quy định của các Thông tư liên tịch số 01/2017; số 01/2021; BLTTHS và Luật số

02/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của BLTTHS, hạn chế thấp nhất việc tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm (*Yêu cầu các VKSND cấp huyện có kết luận và kiến nghị gửi về Phòng nghiệp vụ; Phòng nghiệp vụ có kết luận và kiến nghị gửi về VKSND cấp trên. Riêng các cuộc kiểm sát trực tiếp có nguồn tin về tham nhũng, chúc vụ, các VKS cấp huyện và các Phòng 1,2 phải gửi kết luận và kiến nghị về Phòng 3 để tập hợp báo cáo Vụ 5- VKSND tối cao và Ban Chỉ đạo phòng chống tham nhũng, tiêu cực tinh theo quy định*).

- Thực hiện tốt việc lập hồ sơ kiểm sát ở giai đoạn này theo quy định tại các Thông tư liên tịch số 01/2017, số 01/2021; Hồ sơ giải quyết tin báo phải có Nhật ký kiểm sát, ghi đầy đủ tiến độ theo quy định (*Lưu ý hồ sơ giải quyết tin báo, sau khi khởi tố vụ án hình sự phải lưu theo hồ sơ KSĐT*).

2. Công tác kiểm sát khám nghiệm hiện trường, tử thi

- Kiểm sát khám nghiệm, thực nghiệm hiện trường, tử thi 100% vụ, việc được Cơ quan điều tra thông báo. Lãnh đạo VKS cấp huyện, Lãnh đạo phòng nghiệp vụ trực tiếp khám nghiệm, thực nghiệm các vụ, việc phức tạp, rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng; lãnh đạo VKS tỉnh tham gia khám nghiệm, thực nghiệm các trường hợp đặc biệt nghiêm trọng được dư luận xã hội quan tâm. Quá trình khám nghiệm phải chủ động, kịp thời và kiên quyết yêu cầu người chủ trì cuộc khám nghiệm làm rõ các mâu thuẫn, các dấu hiệu có liên quan, thu giữ các đồ vật, phẩm vật, phương tiện cần thiết, *đặc biệt lưu ý việc thu giữ, bảo quản, sử dụng dữ liệu điện tử để làm rõ hành vi phạm tội*. Những yêu cầu của KSV không được người chủ trì cuộc khám nghiệm thực hiện phải được làm rõ, cần thiết phải ghi vào biên bản và thực hiện bằng các bước tố tụng tiếp theo. *Tất cả các vụ khám nghiệm, Kiểm sát viên phải sử dụng các thiết bị như máy ảnh, máy ghi âm, ghi hình... để phản ánh lại hiện trường vụ việc, phục vụ công tác phân loại, xử lý, thông tin báo cáo và số hóa hồ sơ (trường hợp không có máy ảnh chuyên dụng, thì dùng điện thoại không kết nối mạng để chụp ảnh hoặc ghi hình có âm thanh), các dữ liệu này phải được báo cáo lãnh đạo khi ngay sau khi thực hiện khám nghiệm, giúp cho việc phân loại chính xác để có các biện pháp tố tụng phù hợp.* Thực hiện nghiêm túc việc báo cáo ban đầu những vụ, việc nghiêm trọng, phức tạp, có vướng mắc, vụ việc liên quan đến người nước ngoài phạm tội, người Việt Nam phạm tội ở nước ngoài, về VKS cấp trên theo quy định; Phòng nghiệp vụ nghiên cứu, tham mưu cho Lãnh đạo Viện chỉ đạo giải quyết kịp thời. Trường hợp xảy ra các vụ việc tại Nhà tạm giữ, Trại tạm giam, Trại giam thì KSV được phân công khám nghiệm hiện trường; Kiểm sát viên khâu kiểm sát tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự tiến hành kiểm sát đột xuất, sau đó chủ trì phối hợp với KSV khám nghiệm hiện trường báo cáo về Vụ 2, Vụ 8, Cục Điều tra và Văn phòng tổng hợp VKSNDTC (*đối với cấp tỉnh*); báo cáo về Phòng 2, Phòng 8 và Văn phòng VKSND tỉnh (*đối với cấp huyện*).

- Khi kiểm sát việc khám nghiệm, KSV phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật để hạn chế thấp nhất việc phải khám nghiệm lại hoặc khám nghiệm bổ sung. Cụ thể như sau:

+ Trước khi tham gia khám nghiệm, KSV khi được phân công kiểm sát khám nghiệm, phải gặp ĐTV và những người liên quan, người làm chứng nắm chắc nội

dung vụ việc, nghiên cứu kế hoạch khám nghiệm để chủ động bám sát các bước khám nghiệm;

+ Quá trình khám nghiệm: KSV và cán bộ giúp việc phải ghi chép tỷ mỉ, đầy đủ nội dung khám nghiệm; KSV yêu cầu ĐTV, Kỹ thuật viên phải chụp ảnh, đo, vẽ chính xác hiện trường chung, hiện trường cụ thể, các vấn đề khác liên quan đến hiện trường, từ thi và phải được thể hiện đầy đủ trong biên bản khám nghiệm; tiến hành thu giữ vật chứng, các vật mang dấu vết, lấy lời khai những người biết sự việc ... Đồng thời, chủ động, kịp thời yêu cầu người chủ trì khám nghiệm làm rõ các mâu thuẫn, các dấu hiệu có liên quan như cơ chế gây nên cái chết, cơ chế hình thành thương tích, tạo dấu vết, về thời gian chết... Đối với các trường hợp gây tai nạn giao thông mà người điều khiển phương tiện có dấu hiệu sử dụng bia, rượu, ma túy thì KSV yêu cầu ĐTV phải đo nồng độ cồn, lấy mẫu máu hoặc nước tiểu để giám định làm căn cứ xử lý.

Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc: "**Toàn diện, khách quan, thận trọng, tỉ mỉ**", đảm bảo KSV là phải người kiểm sát việc khám nghiệm với những quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của BLTTHS chứ không phải người thực hiện khám nghiệm. Những vụ việc phức tạp, đặc biệt nghiêm trọng do Lãnh đạo Viện hoặc Trưởng phòng, Phó trưởng phòng 2 trực tiếp kiểm sát việc khám nghiệm. Đối với các trường hợp đặc biệt nghiêm trọng và được dư luận xã hội quan tâm, KSV phải kịp thời báo cáo Lãnh đạo Viện ngay để chỉ đạo hoặc trực tiếp tham gia khám nghiệm hiện trường. Quá trình khám nghiệm, nếu có khó khăn, vướng mắc, KSV phải báo cáo ngay với Lãnh đạo Phòng và Lãnh đạo Viện để có biện pháp giải quyết kịp thời.

+ Sau khi khám nghiệm KSV phải vào sổ khám nghiệm nội dung vụ việc; gửi báo cáo ban đầu tới Lãnh đạo Viện, bộ phận (hoặc phòng) tổng hợp; bộ phận theo dõi tin báo, phòng (hoặc Vụ) nghiệp vụ, Văn phòng tổng hợp của VKSND tối cao và Văn phòng tổng hợp VKS tỉnh; Báo cáo, đề xuất với Lãnh đạo Viện phụ trách hướng xử lý, giải quyết.

Riêng tại cơ quan VKS tỉnh, nếu KSV ở các phòng (không thuộc Phòng 2) tham gia khám nghiệm, sau khi Phòng 2 nhận được tài liệu, báo cáo do KSV trực tiếp khám nghiệm bàn giao, thì Trưởng phòng 2 phân công KSV thụ lý kiểm sát giải quyết ngay; Nếu phát hiện có thiếu sót, sơ hở thì yêu cầu Cơ quan điều tra bổ sung, khắc phục kịp thời. Tất cả các vụ việc có khám nghiệm thuộc thẩm quyền, báo cáo Lãnh đạo Viện phân công KSV thụ lý theo quy định kiểm sát giải quyết tin báo.

Phòng 2 và các VKS cấp huyện phải mở sổ khám nghiệm, cập nhật kịp thời, đầy đủ theo quy định từ nội dung vụ việc, căn cứ xử lý, kết quả xử lý... Định kỳ hàng tháng, tổng hợp tình hình khám nghiệm và kết quả giải quyết báo cáo Lãnh đạo Phòng và Lãnh đạo Viện.

- Thực hiện nghiêm túc việc báo cáo ban đầu (bằng điện thoại, bằng văn bản) những vụ, việc nghiêm trọng, phức tạp, có vướng mắc; vụ việc liên quan đến người nước ngoài phạm tội, người Việt Nam phạm tội ở nước ngoài, các vụ việc dư luận xã hội quan tâm, các vụ việc phải báo cáo Cấp ủy theo qui định với Viện trưởng tỉnh (không kể đêm ngày), đồng thời báo cáo về VKS cấp trên theo Quy chế 279 về chế độ thông tin báo cáo và quản lý công tác trong ngành KSND (ban hành kèm

theo Quyết định số 279-VKSTC ngày 01/8/2017, của Viện trưởng VKSND tối cao). Phòng 1,2,3 nghiên cứu, tham mưu cho Lãnh đạo Viện chỉ đạo giải quyết kịp thời khi nhận được báo cáo ban đầu của VKS cấp huyện về cá vụ việc trên.

3. Công tác THQCT và kiểm sát điều tra:

- Các phòng và các Viện kiểm sát cấp huyện triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019, của Quốc hội về công tác tư pháp; tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp; đạt, vượt 11 chỉ tiêu và hoàn thành các nhiệm vụ theo yêu cầu của Quốc hội.

Quán triệt và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 06/2013, của Viện trưởng VKSND tối cao về chống oan, sai, chống bỏ lọt tội phạm và tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra; Chỉ thị 05/2020 của Viện trưởng VKSND tối cao về tăng cường trách nhiệm công tố trong giải quyết các vụ án hình sự; Chỉ thị 26-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong giải quyết vụ án, vụ việc; Thông tư liên tịch số 04/2018 của Liên ngành Trung ương về phối hợp trong giai đoạn điều tra; Tuân thủ nghiêm túc các quy định của BLTTHS, thực hiện nghiêm **nguyên tắc suy đoán vô tội, trọng chứng hơn trọng cung**; Quy chế thực hành quyền công tố (THQCT, kiểm sát việc khởi tố, điều tra và truy tố (ban hành kèm theo Quyết định số 111/QĐ-VKSTC ngày 17/4/2020, của Viện trưởng VKSND tối cao). Trong quá trình THQCT và KSĐT, các Phòng và các VKS cấp huyện cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

- Phối hợp với CQĐT nâng cao chất lượng điều tra, bảo đảm 100% các vụ án được THQCT, KSĐT ngay từ khi khởi tố; thụ lý điều tra đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật; bảo đảm việc phê chuẩn khởi tố bị can, việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn có căn cứ và đúng pháp luật; Phải giải quyết tất cả các mâu thuẫn trước khi phê chuẩn khởi tố, bắt giam; Bảo đảm việc truy cứu trách nhiệm hình sự đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để xảy ra oan, sai, bỏ lọt tội phạm. Kiên quyết yêu cầu khởi tố các trường hợp đã có đủ căn cứ, CQĐT không khởi tố nhằm chống bỏ lọt, không phê chuẩn Quyết định khởi tố bị can của CQĐT khi chưa đủ căn cứ nhằm chống oan, sai. Tích cực áp dụng các biện pháp để thu hồi triết để tài sản do phạm tội mà có, nhất là các vụ án về tham nhũng, kinh tế. Quán triệt đầy đủ và thực hiện nghiêm túc quy định của Thông tư liên tịch số 06/2018 của Liên ngành Trung ương, về phối hợp thực hiện một số quy định của BLTTHS về thủ tục đối với người dưới 18 tuổi và coi đây là đối tượng đặc biệt cần quan tâm và tuyệt đối không để xảy ra vi phạm tố tụng đối với các trường hợp này.

- Trong việc kiểm sát việc bắt, tạm giữ, tạm giam, áp dụng các biện pháp ngăn chặn phải thực hiện như sau:

+ Các phòng (hoặc bộ phận) THQCT, KSĐT phải phối hợp chặt chẽ với Phòng (hoặc bộ phận) kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam nắm rõ về số người bị bắt, đầu thú, tự thú, tạm giữ, mở sổ theo dõi để quản lý chặt chẽ và nắm chắc diễn biến tình hình bắt, tạm giữ, tạm giam, nhất là đối với các trường hợp bị bắt giữ nhưng đối tượng kêu oan, có dấu hiệu bị gây thương tích, bị bức cung, nhục hình để báo cáo Lãnh đạo Viện nắm, chỉ đạo hướng giải quyết.

Đặc biệt, khi được Phòng (hoặc bộ phận) kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam thông báo lại việc qua kiểm tra dấu vết thân thể thấy có người bị bắt, bị tạm giữ,

tạm giam có dấu vết thương tích, có dấu hiệu bị bức cung, nhục hình, thì KSV thụ lý vụ án phải báo cáo Lãnh đạo Phòng và Lãnh đạo Viện ngay để chỉ đạo, giải quyết kịp thời.

+ KSV được phân công KSĐT phải kiểm sát chặt chẽ tài liệu, chứng cứ hồ sơ và căn cứ pháp luật của việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn, phải xem xét vận dụng đúng nguyên tắc có lợi theo Nghị quyết số 144/2017 của Quốc hội. Khẩn trương nghiên cứu, đề xuất phê chuẩn các biện pháp ngăn chặn khi thấy cần thiết và đã đủ căn cứ để tạo điều kiện thuận lợi cho việc điều tra, khám phá vụ án; Đồng thời, KSV phải đảm bảo cách tính, cách ghi thời hạn tạm giữ, tạm giam theo đúng quy định của pháp luật và phải chịu trách nhiệm về thời hạn tạm giữ, tạm giam. Sau khi phê chuẩn hoặc ra các quyết định về việc áp dụng, huỷ bỏ hoặc thay đổi biện pháp tạm giữ, tạm giam. KSV phải poto lệnh, quyết định chuyển ngay cho bộ phận hoặc Phòng kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam để theo dõi.

+ Không áp dụng biện pháp tạm giam khi Luật không cho phép và không bắt giam thay cho điều tra.

+ Trường hợp hủy bỏ hoặc thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn khác phải bảo đảm thủ tục chặt chẽ, có biện pháp phòng ngừa bị can phạm tội mới, bỏ trốn hoặc gây hậu quả nghiêm trọng khác.

+ Không để xảy ra trường hợp VKS phê chuẩn bắt theo tố tụng sau lại phải trả tự do để xử lý hành chính; tránh việc lạm dụng bắt khẩn cấp.

+ Thường xuyên rà soát thời hạn tạm giữ, tạm giam của người bị tạm giữ, bị can trong từng vụ án để có văn bản nhắc Cơ quan điều tra kịp thời đề nghị VKS gia hạn hoặc thay đổi biện pháp ngăn chặn, không để xảy ra trường hợp tạm giữ, tạm giam quá thời hạn.

- Quá trình thực hiện nhiệm vụ THQCT, KSĐT các vụ án, KSV cần kiểm sát chặt chẽ các hoạt động điều tra của CQĐT ngay từ khi vụ án được khởi tố và trong suốt quá trình điều tra, giải quyết vụ án; nghiên cứu kỹ hồ sơ, tổng hợp, phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện tài liệu, chứng cứ do CQĐT thu thập; chủ động theo sát hoạt động điều tra, 100% các vụ án phải có yêu cầu điều tra đảm bảo chất lượng (mỗi vụ án phải ban hành ít nhất 01 yêu cầu điều tra). Đối với các vụ án nghiêm trọng, phức tạp yêu cầu điều tra của KSV phải được Lãnh đạo Phòng, Lãnh đạo Viện duyệt trước khi ban hành; KSV chủ động, thường xuyên đôn đốc ĐTV thực hiện đầy đủ, nghiêm túc nội dung yêu cầu điều tra của VKS.

- Tích cực phối hợp với ĐTV trong việc tham gia hỏi cung, ghi lời khai và các hoạt động điều tra khác theo yêu cầu của BLTTHS và yêu cầu giải quyết vụ án để làm rõ chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội để bảo đảm các quyết định tố tụng của VKS có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, cần tránh tình trạng: Lấy xét hỏi thay cho các biện pháp khác để thu thập chứng cứ, lấy bắt, tạm giam thay cho các hoạt động điều tra, xác minh; hạn chế việc kéo dài thời hạn điều tra; hạn chế tối đa các vụ án phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung, trả hồ sơ nhiều lần do thiếu chứng cứ hoặc vi phạm thủ tục tố tụng, phần đầu giảm tỷ lệ trả hồ sơ điều tra bổ sung và không để xảy ra việc khởi tố, điều tra sau đó phải đình chỉ điều tra vì không có sự việc phạm tội hoặc hành vi không cấu thành tội phạm do lỗi chủ quan của KSV; lạm dụng khoản 1 Điều 29 BLHS; hoặc vận dụng nguyên tắc có lợi không đúng tinh thần Nghị quyết

41/2017/QH14 của Quốc hội để định chỉ miễn trách nhiệm hình sự trái pháp luật dẫn đến bỏ lọt tội phạm.

- Kiểm sát chặt chẽ hoạt động thu thập chứng cứ, tài liệu, đồ vật, chú trọng việc thu thập, đánh giá chứng cứ đặc biệt các chứng cứ là dữ liệu điện tử cần được thu thập, bảo quản kịp thời theo đúng trình tự tố tụng và phải được chuyển hóa phân tích, đánh giá ngay, đảm bảo giá trị chứng minh tội phạm và các hoạt động có liên quan đến tội phạm (việc tra cứu, yêu cầu cung cấp liste điện thoại liên quan đến hoạt động tội phạm; các clip, video ghi âm, ghi hình được ghi lại bằng điện thoại hoặc trích xuất từ camera an ninh..).

Trong khi chờ được trang bị cơ sở vật chất, các thiết bị theo qui chuẩn các đơn vị phải phối hợp với CQĐT sử dụng các phương tiện hiện có của hai cơ quan để thực hiện việc ghi âm, ghi hình có âm thanh đối với những vụ án phức tạp; Tăng cường việc KSV trực tiếp thực hiện hỏi cung, ghi lời khai trong giai điệu tra, giai đoạn truy tố, nhất là thực hiện việc ghi âm, ghi hình có âm thanh để vừa đảm bảo quyền lợi cho người bị bắt, bị tạm giữ, bị can; vừa chống phản cung, chống oan sai, bỏ lọt tội phạm. Đặc biệt đối với tội phạm có liên quan đến công nghệ cao, cần chú trọng kiểm sát chặt chẽ việc thu thập, phân tích, bảo quản, chuyển hóa chứng cứ là dữ liệu điện tử.

- Khi có tình tiết mới phát sinh làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án, KSV phải trực tiếp báo cáo Lãnh đạo Phòng và Lãnh đạo Viện ngay; Đồng thời, phải nghiên cứu hồ sơ vụ án và các tình tiết mới phát sinh, đề xuất hướng điều tra tiếp theo để giải quyết (*trường hợp Lãnh đạo Phòng nghiệp vụ đi vắng hoặc bất kể quan điểm của Lãnh đạo phòng và KSV có thống nhất hay không, KSV vẫn phải báo cáo ngay Lãnh đạo Viện để chỉ đạo giải quyết*).

- Trước khi kết thúc điều tra vụ án, KSV và ĐTV phối hợp đánh giá chứng cứ đã thu thập; rà soát kiểm tra các thủ tục tố tụng có trong hồ sơ vụ án để kịp thời bổ sung, giải quyết những khó khăn, vướng mắc, các tình tiết mới phát sinh nhằm hạn chế việc CQĐT chuyển hồ sơ sang VKS mới phát hiện vi phạm, thiếu sót phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung do thiếu chứng cứ hoặc vi phạm thủ tục tố tụng (*Lưu ý: Nội dung trao đổi giữa KSV với ĐTV phải được lập thành 02 bản và phản ánh đầy đủ nội dung, ý kiến của KSV, ĐTV; giao CQĐT 01 bản và lưu hồ sơ KSĐT 01 bản*).

Bên cạnh việc phối hợp chặt chẽ với CQĐT, ĐTV trong các hoạt động điều tra, nhằm tránh tình trạng lấy xét hỏi thay cho các biện pháp khác để thu thập chứng cứ; lấy bắt, tạm giam thay cho các hoạt động điều tra xác minh... Đối với các vụ án có người bị bắt, bị can không nhận tội hoặc lúc nhận lúc không; những vụ án phức tạp, chứng cứ cơ bản còn mâu thuẫn hoặc chưa rõ, KSV hoặc Lãnh đạo đơn vị trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra theo quy định của BLTTHS như trực tiếp hỏi cung, đối chất, cùng ĐTV tiến hành thực nghiệm điều tra, dựng lại hiện trường... Ngoài ra, cần phải áp dụng các biện pháp chống phản cung như ngoài việc cho bị can và Người làm chứng tự vẽ sơ đồ, mô tả toàn bộ sự việc.. và tiến hành thực nghiệm; mời người chứng kiến khi hỏi cung và tiến hành ghi âm, ghi hình toàn bộ cuộc hỏi cung. Đối với các trường hợp còn có mâu thuẫn trong hồ sơ thì phải yêu cầu ĐTV tiến hành đối chất theo đúng quy định của BLTTHS.

Riêng đối với các vụ án về ma túy, quá trình KSĐT cần chú ý: Kiểm sát chặt chẽ việc lập biên bản thu giữ, niêm phong và mở niêm phong đối với vật chứng

thu giữ nghi là ma túy; trong các trường hợp cần xác định khối lượng, hàm lượng theo quy định của pháp luật phải yêu cầu CQĐT trung cầu giám định của Cơ quan chuyên môn, đặc biệt lưu ý các trường hợp phê chuẩn khởi tố bị can trong các vụ án truy xét, không thu giữ được vật chứng. Đối với các trường hợp mua bán, sử dụng các chất như chất ma túy nhưng khi giám định không phải chất nằm trong danh mục các chất ma túy, hoặc tiền chất ma túy dùng vào việc sản xuất chất ma túy thì phải yêu cầu CQĐT làm rõ ý thức chủ quan của người có hành vi vi phạm để xử lý theo đúng quy định theo khoản 2 Điều 1 Thông tư liên tịch số 08/2017. Đối với các vụ bắt giữ các nhóm đối tượng có dấu hiệu tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, sau khi thu giữ mẫu nước tiểu, phải yêu cầu CQĐT trung cầu giám định của Cơ quan chuyên môn là Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

Đối với một vụ án ma túy, an ninh lớn, liên tỉnh hoặc có yếu tố nước ngoài, tội phạm sử dụng các nền tảng mạng xã hội, mạng ngầm (mạng tối, Deep web) để thỏa thuận giao dịch; dùng tiền kỹ thuật số (tiền điện tử) ẩn danh để thanh toán sẽ có tài liệu điện tử, chứng cứ điện tử, tiền kỹ thuật số... việc thu giữ, bảo quản, khai thác cần phải sử dụng công nghệ và thiết bị chuyên dụng, Lãnh đạo Viện phải chú trọng và phân công KSV có trình độ kiến thức, hiểu biết về lĩnh vực này để đảm bảo yêu cầu điều tra kịp thời, thu thập và đánh giá chứng cứ được toàn diện, đầy đủ.

- Sau khi nhận hồ sơ kết thúc điều tra, KSV phải nghiên cứu, đánh giá toàn diện chứng cứ đã thu thập, nếu thấy chứng cứ vẫn còn mâu thuẫn hoặc có nội dung chưa được làm rõ, thì KSV đề xuất Lãnh đạo Viện tiến hành trực tiếp điều tra bổ sung, giải quyết triệt để các mâu thuẫn. Đảm bảo 100% các vụ án đều được KSV hỏi cung bị can.

- Thực hiện nghiêm túc việc lập hồ sơ KSĐT theo đúng quy định của Ngành; các nội dung phản ánh trong tiến độ phải trung thực, tránh hình thức; việc trích cứu hồ sơ, báo cáo Lãnh đạo phải đúng quy định hàng tuần, hàng tháng theo quy định của ngành; việc lập hồ sơ KSĐT phải đảm bảo chất lượng theo quy định của pháp luật.

- Các phòng và các VKS cấp huyện phải chủ động phối hợp với CQĐT đẩy nhanh tiến độ điều tra các vụ án, đảm bảo việc điều tra đúng thời hạn điều tra theo quy định của BLTTHS. Tiếp tục tuân thủ và thực hiện nghiêm chỉnh việc giao nhận, đóng dấu bút lục, sao lưu hồ sơ, tài liệu, biên bản về hoạt động điều tra theo quy định tại khoản 5 Điều 88 BLTTHS (*Lưu ý: Những tài liệu không được VKS đóng dấu bút lục tiếp nhận tài liệu trong thời hạn 05 ngày sẽ bị coi là không hợp pháp và không được đưa vào hồ sơ vụ án- Từ trường hợp do trở ngại khách quan thể hiện rõ bằng văn bản nhưng không được quá 15 ngày*).

- Phòng 3 phải mở sổ theo dõi riêng tiến độ điều tra, truy tố, xét xử những vụ án, vụ việc thuộc diện Cấp ủy theo dõi, chỉ đạo ở hai cấp kiểm sát để đôn đốc và tổng hợp báo cáo theo qui định. Các Phòng, các VKS cấp huyện phải gửi báo cáo ngay về Phòng 3 về những vụ việc, vụ án vụ việc thuộc diện Cấp ủy theo dõi, chỉ đạo xảy ra trên địa bàn và việc khởi tố, tiến độ điều tra, kết quả giải quyết để Phòng theo dõi và tham mưu cho Viện trưởng VKS tỉnh chỉ đạo và báo cáo theo chế độ qui định. Tích cực phối hợp với các cơ quan chức năng để điều tra, truy tố, xét xử kịp thời và nghiêm minh những vụ án, vụ việc thuộc diện này. Cần chủ động đề ra yêu cầu điều

tra làm rõ tội phạm, người phạm tội, việc xác minh, kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản của những đối tượng phạm tội, chống việc tẩu tán, che dấu, hợp pháp hóa tài sản, tích cực thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, để thoát khỏi trong các vụ án.

- Kiểm sát chặt chẽ các trường hợp tạm đình chỉ điều tra, đình chỉ điều tra, tránh việc lạm dụng các quy định của BLHS, BLTTHS; thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 06 của VKSND tối cao; Thông tư liên tịch số 01/2020 và Thông tư liên tịch số 01/2021 của Liên ngành Trung ương. Thường xuyên đôn đốc việc bắt truy nã để phục hồi điều tra. Đối với các vụ án, bị can tạm đình chỉ trong giai đoạn điều tra, truy tố, cần xây dựng kế hoạch kiểm tra, rà soát và xác minh thường xuyên việc tạm đình chỉ, nhất là các trường hợp tạm đình chỉ do chờ kết quả giám định; bị can trốn; bị can chữa bệnh bắt buộc; các trường hợp vì lý do bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh... trong giai đoạn điều tra, truy tố... nhằm kịp thời phát hiện những vụ án, bị can không còn thuộc trường hợp tạm đình chỉ để phục hồi điều tra, truy tố, xử lý theo quy định. Phấn đấu không để xảy ra việc đình chỉ điều tra vì không có sự việc phạm tội hoặc hành vi không cấu thành tội phạm do lỗi chủ quan của VKS hoặc đình chỉ miễn trách nhiệm hình sự trái pháp luật, dẫn đến bỏ lọt tội phạm; bảo đảm 100% các quyết định truy tố đúng thời hạn, 100% các bị can bị truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 06/2017 của VKSND tối cao và Thông tư 01/2020 của Liên ngành Trung ương về án tạm đình chỉ. Viện trưởng VKS cấp huyện, Trưởng phòng 1, 2, 3 phải quản lý chặt chẽ án tạm đình chỉ bằng sổ sách và phần mềm trên máy tính, định kỳ kiểm tra, rà soát, đòn đốc các trường hợp hết thời hiệu truy cứu TNHS, đảm bảo việc xử lý đúng pháp luật, không được để dồn các vụ việc tạm đình chỉ để giải quyết trong cùng thời điểm. Đòn đốc Cơ quan điều tra truy bắt các trường hợp trốn truy nã, phục hồi điều tra; Các đơn vị gửi đầy đủ, kịp thời tài liệu tạm đình chỉ về Phòng 1 để quản lý theo chuyên đề.

- Đối với những vụ án nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm; các trường hợp bị can kêu oan, không nhận tội cần được nghiên cứu, xem xét thận trọng và kịp thời báo cáo để xuất quan điểm giải quyết vụ án với Lãnh đạo đơn vị, tranh thủ ý kiến chỉ đạo cấp ủy địa phương, lãnh đạo liên ngành của tỉnh hoặc Trung ương để bảo đảm việc truy tố đúng người, đúng tội danh và đúng thời hạn luật định. Các vụ án phức tạp sẽ thành lập tổ KSV, Kiểm tra viên và Chuyên viên tiến hành kiểm sát điều tra.

- Chủ động phối hợp chặt chẽ với CQĐT, Tòa án xác định án điểm, phục vụ kịp thời nhiệm vụ chính trị địa phương trong đó đặc biệt lưu ý các tội phạm về tham nhũng, chức vụ, kinh tế, ma túy, án mang tính bảo kê, xã hội đen và môi trường, án sử dụng công nghệ cao để chiếm đoạt tài sản...

- Thông qua công tác KSĐT, các phòng và các VKS cấp huyện phát hiện kịp thời những vi phạm trong hoạt động điều tra của CQĐT và những sơ hở, thiếu sót, bất cập trong công tác quản lý nhà nước, quản lý kinh tế để kịp thời ban hành kiến nghị xử lý và phòng ngừa vi phạm.

- Mở sổ theo dõi chặt chẽ các trường hợp đăng ký người bào chữa, theo dõi đầy đủ các trường hợp người bào chữa tham gia các hoạt động tố tụng trong giai đoạn truy tố. Tạo điều kiện thuận lợi cho người bào chữa thực hiện quyền bào chữa theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xem xét đầy đủ, kịp thời mọi ý

kiến của người bào chữa, người tham gia tố tụng khác, phối hợp với Điều tra viên tạo điều kiện cho những người tham gia tố tụng thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Đảm bảo quyền của người được trợ giúp pháp lý cho các đối tượng thuộc diện được trợ giúp theo quy định của Luật trợ giúp pháp lý và Nghị quyết số 03/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Các Phòng 1,2,3,7 và 13 VKS cấp huyện cần tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng nội dung Báo cáo đề xuất, phải xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm trong việc chống oan, sai và bỏ lọt tội phạm và phục vụ cho công tác đào tạo, báo cáo phải tổng hợp ngắn gọn, khoa học, đủ nội dung, phù hợp với mục đích báo cáo, tránh việc liệt kê chứng cứ và trích dẫn nhiều nội dung không cần thiết; kết hợp với việc báo cáo bằng phương pháp sơ đồ hóa theo Hướng dẫn được ban hành kèm theo Quyết định số 99/HĐ-VKSQN ngày 10/12/2021, của Viện trưởng VKSND tỉnh Quảng Ninh và báo cáo bằng sơ đồ tư duy theo Hướng dẫn sơ đồ tư duy của Cục 2- VKSND tối cao. Thực hiện nghiêm túc việc báo cáo **tiến độ KSĐT** hàng tuần, tháng theo quy định và trích cứu hồ sơ, cập nhật vào Nhật ký KSĐT đầy đủ, đúng tiến độ giải quyết vụ án. Giải quyết dứt điểm các vụ án tồn năm 2022 chuyển sang trong Quý I/2023.

4. Công tác THQCT và kiểm sát xét xử án hình sự:

Các Phòng 1,2,3,7 và các VKS cấp huyện xác định nhiệm vụ chống oan sai, chống bỏ lọt tội phạm là nhiệm vụ xuyên suốt, quan trọng hàng đầu; Tiếp tục thực hiện các Chỉ thị của Viện trưởng VKSND tối cao: Chỉ thị số 04/2016 về tăng cường các biện pháp phòng, chống oan, sai và nâng cao trách nhiệm trong giải quyết bồi thường thiệt hại cho người bị oan trong hoạt động tố tụng hình sự; Chỉ thị số 08/2016 về tăng cường công tác kháng nghị án hình sự; Chỉ thị số 09/2016 về tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Quán triệt, triển khai thực hiện tốt Hướng dẫn số 21/HĐ-VKSTC ngày 14/3/2022 của VKSND tối cao về công tác quản lý, giải quyết yêu cầu bồi thường Nhà nước trong tố tụng hình sự thuộc trách nhiệm của Viện kiểm sát nhân dân; Hướng dẫn số 34/HĐ-VKSTC ngày 29/11/2022 của VKSND tối cao về kỹ năng phát hiện vi phạm trong giải quyết vụ án hình sự để kháng nghị, kiến nghị.

Các phòng và các VKSND cấp huyện tiếp tục chỉ đạo, thực hiện tốt các biện pháp sau:

- KSV được phân công THQCT, KSXX tại phiên tòa phải nắm chắc các quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn của VKSND và thực hiện nghiêm túc Quy chế xét xử ban hành kèm theo QĐ số 505/QĐ-VKSTC ngày 18/12/2017, của Viện trưởng VKSND tối cao. Nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ án, nắm chắc tài liệu, chứng cứ, chuẩn bị đề cương xét hỏi, đề cương tranh tụng, dự kiến các tình huống có thể xảy ra tại phiên tòa để có phương án và chuẩn bị nội dung tranh tụng đúng trọng tâm, chú trọng cả chứng cứ gỡ tội và chứng cứ buộc tội. Dự thảo luận tội phải phân tích, đánh giá, viện dẫn đầy đủ chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội; phân tích, đánh giá được nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo theo quy định pháp luật.

- Chủ động xét hỏi bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, tranh luận với bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng nhằm làm rõ hành vi, thủ đoạn, hậu

quả của tội phạm; bảo đảm quyết định truy tố của VKS là khách quan, có căn cứ, đúng người, đúng tội danh, khung hình phạt phù hợp, hạn chế thấp nhất các trường hợp phải thay đổi, rút quyết định truy tố hoặc Tòa án xử khác tội danh mà VKS đã truy tố. Nếu phát sinh tình tiết mới, có khó khăn, vướng mắc trong việc bảo vệ cáo trạng truy tố hoặc liên quan đến việc đề xuất đường lối xét xử thì KSV phải kịp thời báo cáo Lãnh đạo Viện cho ý kiến chỉ đạo giải quyết để đảm bảo việc đề xuất xử lý vụ án được khách quan, chính xác, đúng pháp luật.

- Chủ động phối hợp với Tòa án cùng cấp lựa chọn các vụ án phúc tạp, được dư luận xã hội quan tâm để tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm theo cụm hoặc truyền hình trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng, kỹ năng xét hỏi, tranh luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Chọn một số vụ án báo cáo Lãnh đạo Viện tổ chức phiên tòa trực tuyến kết nối với các đơn vị trong Cụm thi đua số 3 ngành Kiểm sát nhân dân, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội và Trường đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ Kiểm sát TP Hồ Chí Minh để dự, rút kinh nghiệm chung.

Đối với những vụ án nghiêm trọng, phúc tạp, liên quan đến tình hình chính trị, vụ án được dư luận xã hội quan tâm, nếu thấy cần thiết thì báo cáo Lãnh đạo Viện thành lập Tổ chuyên gia thảo luận, dự kiến các tình huống và cách giải quyết trước khi xét xử; hoặc Lãnh đạo đơn vị phải trực tiếp THQCT và kiểm sát hoạt động xét xử tại phiên tòa theo kế hoạch của Viện trưởng VKSND tỉnh.

- Về đường lối xét xử phải thận trọng, khách quan trong việc đề xuất mức hình phạt đối với các bị cáo, nhất là các bị cáo phạm tội tham nhũng, chức vụ; đảm bảo tính nghiêm minh, có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm. Kiểm sát chặt chẽ các trường hợp Tòa án tuyên cho bị cáo phạm tội tham nhũng, chức vụ được hưởng án treo, kiểm tra tính có căn cứ, đảm bảo đúng nội dung hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Nghị quyết số 01/2022 ngày 15/4/2022, của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao và các trường hợp Tòa án xử khác tội danh, khác khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố; kiên quyết kháng nghị đối với những bản án áp dụng không đúng quy định pháp luật, làm oan hoặc bỏ lọt tội phạm, không để xảy ra trường hợp VKS truy tố nhưng Tòa án tuyên bị cáo không phạm tội hoặc bản án bị hủy để điều tra, xét xử lại có trách nhiệm của VKS.

Đối với các vụ án trái quan điểm giữa VKS và Tòa án, ngay sau phiên tòa phúc thẩm, Phòng 7 phải báo cáo ngay với Lãnh đạo Viện để xuất báo cáo VKSND cấp cao để xem xét việc kháng nghị giám đốc thẩm khi có căn cứ theo quy định của pháp luật; trường hợp phát hiện VKS cấp sơ thẩm có những thiếu sót, vi phạm trong quá trình truy tố, xét xử sơ thẩm, Phòng 7 phải tham mưu cho Lãnh đạo Viện ban hành Thông báo rút kinh nghiệm kịp thời nhằm chấn chỉnh những sai sót, nâng chất lượng công tác này cho VKS cấp dưới.

- Nâng cao chất lượng tham dự phiên tòa, nhất là phiên tòa xét xử các vụ án bị cáo kêu oan, phúc tạp về chứng cứ và có nhiều luật sư, người bào chữa tham gia tố tụng. Đối với các vụ án có Luật sư tham gia, vụ án có phát sinh tình tiết mới; còn có vướng mắc, ý kiến khác biệt do bị cáo hoặc những người tham gia tố tụng khác nêu ra mà KSV tranh luận tốt hoặc không tranh luận được, thì KSV phải ghi chép đầy đủ nội dung các tình huống trên, các quan điểm bào chữa, lập luận của Luật sư, tranh luận của KSV để họp rút kinh nghiệm. Tiếp tục phối hợp tốt với Tòa án tổ chức tham dự, rút kinh nghiệm phiên tòa cho các KSV và Thẩm phán. Lựa

chọn và tổ chức nhiều phiên tòa trực tuyến có thực hiện số hóa hồ sơ và trình chiếu tại phiên tòa; phiên tòa xét xử các vụ án trọng điểm, án được dư luận quan tâm để phục vụ kịp thời nhiệm vụ chính trị địa phương và nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, tuyên truyền pháp luật.

- Thực hiện chỉ tiêu “số hóa hồ sơ” và trình chiếu tài liệu, chứng cứ bằng hình ảnh tại phiên tòa theo Kế hoạch của VKS tỉnh đã đề ra đối với từng đơn vị. Trình chiếu tài liệu, chứng cứ bằng hình ảnh tại phiên tòa trên 80% tổng số vụ đã số hóa và đảm bảo đối với 100% các vụ án bị cáo kêu oan, không nhận tội. Thực hiện việc ghi âm, ghi hình diễn biến phiên tòa để phục vụ việc tổ chức rút kinh nghiệm cho KSV, Hội đồng xét xử hoặc phục vụ việc kiến nghị, kháng nghị của VKS.

- Tăng cường công tác đào tạo cán bộ thông qua việc phân công giúp việc cho KSV để thực hiện nhiệm vụ trong suốt quá trình tố tụng, nhất là tại phiên tòa xét xử hình sự, tiếp tục phát huy hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng tại chỗ theo Hướng dẫn số 08/HD-VKS- P7 ngày 08/10/2021 của Viện trưởng VKSND tỉnh Quảng Ninh, về phân công cán bộ giúp việc cho KSV tại phiên tòa xét xử án hình sự của Viện trưởng VKSND tỉnh Quảng Ninh.

- Các phòng 1,2,3 kịp thời phân công KSV có năng lực, kinh nghiệm và bản lĩnh tiếp cận, nghiên cứu hồ sơ các vụ án được điều tra ở cấp Trung ương sau chuyển về địa phương để xét xử khi các Vụ 1,2, 3, 5, 6- VKSND tối cao có văn bản yêu cầu, nhằm bảo đảm cho VKS địa phương tiếp cận nghiên cứu hồ sơ vụ án trước khi VKS tối cao quyết định truy tố để thuận lợi cho công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm, bảo đảm các vụ án được đưa ra xét xử kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật, nhất là đối với các vụ án thuộc diện Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo.

- Kiểm sát chặt chẽ việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa; Thực hiện nghiêm túc việc kiểm sát Biên bản phiên tòa theo quy định tại Điều 258 BLTTHS ngay sau khi kết thúc phiên tòa, nhất là đối với những phiên tòa phức tạp, có nhiều quan điểm khác nhau giữa VKS và Tòa án; Kiểm sát chặt chẽ các Bản án, Quyết định của Tòa án; Chú trọng phát hiện và tập hợp các vi phạm để kịp thời kiến nghị yêu cầu Tòa án cùng cấp khắc phục vi phạm, hoặc thực hiện thẩm quyền kháng nghị phúc thẩm theo quy định của pháp luật; nâng cao số lượng, chất lượng các Quyết định kháng nghị phúc thẩm hình sự và thông báo rút kinh nghiệm.

Các VKS cấp huyện phải chủ động nghiên cứu, ban hành kháng nghị phúc thẩm khi phát hiện Bản án có oan sai, bỏ lọt tội phạm, người phạm tội hoặc có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Trường hợp Phòng 7 nghiên cứu, phát hiện, hướng dẫn VKS cấp huyện kháng nghị, được chấp nhận thì kết quả thuộc Phòng 7 là 60%, VKS cấp huyện ban hành kháng nghị chỉ đạt 40%; Trường hợp VKS cấp huyện chủ động ban hành kháng nghị, được chấp nhận thì kết quả thuộc về đơn vị ban hành. Trường hợp, VKS cấp huyện không phát hiện được vi phạm mà Phòng 7 phát hiện, tham mưu cho Lãnh đạo Viện ban hành kháng nghị thì 100% kết quả thuộc về Phòng 7, cùng với đó VKS cấp huyện có án bị kháng nghị sẽ bị trừ điểm thi đua, đ/c Viện trưởng sẽ phải chịu trách nhiệm trước Viện trưởng VKS tỉnh về việc không phát hiện được vi phạm của Tòa án để ban hành kháng nghị.

- Kiểm sát chặt chẽ các trường hợp Tòa án cùng cấp không thực hiện việc gửi hồ sơ vụ án có kháng cáo, kháng nghị đến Tòa cấp phúc thẩm theo đúng thời hạn quy định tại Điều 339 BLTTHS, dẫn đến việc quá hạn tạm giam và tạm giam không có lệnh, quyết định của người, cơ quan có thẩm quyền.

5. Một số vấn đề cần lưu ý khi THQCT và KSĐT, KSXX án hình sự:

- Các phòng 1,2,3,7 và các VKS cấp huyện phải tiến hành ngay việc rà soát, đánh giá chứng cứ, tài liệu, tiến độ ở các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử đối với các vụ án tồn từ năm 2022 chuyển sang; xác định những vướng mắc, khó khăn cần tập trung phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng liên quan để giải quyết dứt điểm, nhất là những vụ án đã kéo dài thời hạn điều tra hoặc hoãn phiên tòa nhiều lần.

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 09/11/2018, của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 04 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án. Lưu ý các trường hợp người phạm tội, vi phạm pháp luật là đảng viên phải tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định của Chỉ thị số 26/2018 đối với từng trường hợp cụ thể. Nếu có vướng mắc, khó khăn phải báo cáo Lãnh đạo VKS tỉnh để có hướng giải quyết.

- Phấn đấu đạt các chỉ tiêu nhiệm vụ công tác theo Nghị quyết số 96/2019 của Quốc hội khóa XIV và các chỉ tiêu nghiệp vụ của Ngành KSND (ban hành kèm theo Quyết định số 139 ngày 29/4/2020 của Viện trưởng VKSND tối cao), trong đó tăng tỷ lệ giải quyết án ở các giai đoạn; không có bị can được VKS phê chuẩn khởi tố, bắt tạm giam sau đó phải đình chỉ vì không phạm tội; không có bị can VKS quyết định truy tố Tòa án tuyên không phạm tội.

Chú trọng thực hiện các chỉ tiêu mang lại điểm thường như: trực tiếp xác minh giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, yêu cầu khởi tố vụ án, bị can, trực tiếp giải quyết tin báo...

Khai thác, thực hiện hiệu quả việc lấy lời khai, hỏi cung ghi âm, ghi hình có âm thanh đối với các vụ án có tính chất phức tạp, dư luận xã hội quan tâm; triển khai thực hiện có hiệu quả Hướng dẫn sơ đồ tư duy của Cục 2- VKSND tối cao, với “Chuyên đề báo cáo án bằng sơ đồ hóa” theo Hướng dẫn số 99 ngày 01/12/2021 của VKS tỉnh Quảng Ninh; thực hiện Phản mềm tạo lập, khai thác, lưu trữ “hồ sơ điện tử” (100% tài liệu hồ sơ được số hóa). Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc công bố tài liệu, chứng cứ bằng hình ảnh tại phiên tòa để bảo đảm sự thuyết phục trong quá trình xét hỏi và tranh tụng. Đây là những biện pháp trọng tâm, đột phá được thực hiện đồng bộ nhằm chống oan sai và bỏ lọt tội phạm.

- Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tố tụng hình sự thuộc trách nhiệm. Đối với những khiếu nại, tố cáo liên quan đến DTV, KSV, Thẩm phán thì phải kiểm tra, xem xét thận trọng, khách quan; nếu có dấu hiệu của tội phạm xâm phạm các hoạt động tư pháp thì phải báo cáo Lãnh đạo VKS tỉnh để chuyển đến CQĐT của VKSND tối cao để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền, đồng thời tăng cường kiểm sát việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp của các cơ quan tư pháp cùng cấp.

- Đôi với các vụ án khi xác định có yếu tố nước ngoài thuộc trách nhiệm giải quyết, VKS phải yêu cầu Cơ quan điều tra thực hiện đúng trình tự, thủ tục đảm bảo

đúng quy định của pháp luật. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về tương trợ tư pháp về hình sự; kịp thời kiểm tra, xác minh, thu thập thông tin khi có yêu cầu về tương trợ tư pháp về hình sự.

- Trong quá trình THQCT, KSĐT, KSXX, Kiểm sát viên phải phối hợp với CQĐT, Tòa án đảm bảo sự tham gia của người bào chữa và người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật; tạo điều kiện để người bào chữa nghiên cứu hồ sơ, có mặt trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử; tôn trọng và xem xét đầy đủ, kịp thời ý kiến của người bào chữa, người tham gia tố tụng khác theo quy định; Đảm bảo quyền của người được trợ giúp pháp lý cho các đối tượng thuộc diện được trợ giúp theo quy định của Luật trợ giúp pháp lý.

Qua công tác kiểm sát kịp thời phát hiện vi phạm để kháng nghị, kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm và phòng ngừa; bảo đảm các kháng nghị, kiến nghị đều được chấp nhận, tiếp thu. Để thực hiện tốt công tác kháng, kiến nghị phòng ngừa, khắc phục vi phạm, mỗi cán bộ, KSV phải nắm chắc vi phạm, thực hiện nghiêm túc việc tự ghi chép lại các vi phạm trong quá trình điều tra, xét xử để cập nhật, tích lũy tinh hình vi phạm của CQĐT, Tòa án, nhất là các cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra. Kết thúc mỗi vụ án, KSV phải báo cáo với Lãnh đạo đơn vị để tổng hợp, rút kinh nghiệm chung hoặc ban hành kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm; thực hiện kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước yêu cầu khắc phục nguyên nhân, điều kiện phát sinh vi phạm và tội phạm.

- Chú trọng phát hiện những sơ hở trong cơ chế, chính sách quản lý kinh tế - xã hội của các ngành, các cấp và làm rõ nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, vi phạm, nhất là nguyên nhân từ cơ chế, chính sách về quản lý kinh tế, xã hội để ban hành kiến nghị yêu cầu các cơ quan hữu quan có biện pháp khắc phục kịp thời, chấn chỉnh, ngăn chặn, khắc phục nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm nhằm làm tốt việc phòng ngừa vi phạm, tội phạm; hoặc tổng hợp báo cáo Lãnh đạo VKSNDTC kiến nghị Chính phủ, các Bộ, Ngành bổ sung, sửa đổi cơ chế, chính sách nhằm phòng ngừa tội phạm. Các VKS cấp huyện và 3 Phòng KSĐT tổng hợp, kiến nghị với cấp ủy, chính quyền và các cơ quan hữu quan trong công tác quản lý nhà nước, quản lý kinh tế và quản lý xã hội theo lĩnh vực mà Phòng được phân công thụ lý giải quyết.

- Khi có trường hợp đình chỉ điều tra do không phạm tội, Tòa án tuyên bị cáo không phạm tội hoặc hủy án, hoặc trả hồ sơ điều tra bổ sung do lỗi của CQĐT, VKS thì Viện trưởng VKS cấp huyện; Trưởng phòng 1,2,3 phải tổ chức kiểm điểm ngay để làm rõ trách nhiệm của cán bộ, KSV, Lãnh đạo đơn vị. Trên cơ sở đó, đề xuất Lãnh đạo VKS tinh hình thức xử lý, đảm bảo phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước trong năm 2023.

- Đối với các vụ án do VKSND tối cao, VKSND tỉnh ban hành Cáo trạng phân công cho VKS cấp dưới THQCT, KSXXST phải thực hiện nghiêm Quy chế phối hợp giữa VKS cấp trên và cấp dưới (ban hành kèm theo Quyết định số 314/QĐ-VKSTC ngày 05/7/2018 của Viện trưởng VKSND tối cao).

6. Công tác phối hợp giữa các đơn vị:

6.1. Công tác phối hợp giữa 3 Phòng KSĐT với Phòng 7 và VKS cấp huyện:

- Các vụ án khi xét xử bị cáo kêu oan, không nhận tội hoặc những vụ án trái quan điểm với Tòa án về tội danh, khung hình phạt, VKS cấp huyện phải báo cáo

ngay về Phòng 7 để Phòng chủ động báo cáo Lãnh đạo Viện trực tiếp tham dự phiên tòa. Các vụ án này, nếu không có căn cứ để xem xét kháng nghị phúc thẩm, các đơn vị đều phải gửi ngay hồ sơ KSĐT về Phòng 7 sau khi xét xử. 3 Phòng KSĐT khi nhận được Cáo trạng của các đơn vị gửi về phải thông tin cho Phòng 7 nắm được. Ngoài ra, những vụ án đông bị can, có tính chất phức tạp, khi nghiên cứu Cáo trạng thấy còn vướng mắc về tội danh hoặc áp dụng khung, khoản, các Phòng phản ánh kịp thời cho Phòng 7 và báo cáo Lãnh đạo Viện thống nhất chỉ kịp thời ngay từ giai đoạn truy tố, tránh bị hủy án do oan, sai hoặc bỏ lọt.

- Các phòng KSĐT phối hợp chặt chẽ với Phòng 7 trong việc tham mưu chao Lãnh đạo VKS tỉnh trong việc chỉ đạo, hướng dẫn VKS cấp huyện. Trường hợp án cấp huyện sau khi xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm bị hủy án hoặc VKS tỉnh thực hiện điều tra, truy tố, xét xử lại theo thẩm quyền, các Phòng KSĐT sau khi có Cáo trạng truy tố cần thông tin cho Phòng 7 nắm được, Phòng 7 có thể cử KSV tham dự phiên tòa khi cần thiết để rút kinh nghiệm chung. Đối với các vụ án của cấp huyện bị hủy được điều tra, truy tố, xét xử lại ở cấp tỉnh thì sau khi có Bản án, các phòng sao gửi cho Phòng 7 để theo dõi phục vụ việc xây dựng chuyên đề.

- Các vụ án bị VKS cấp cao kháng nghị phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm cần thông tin và sao gửi Kháng nghị, Bản án để Phòng 7 theo dõi, tổng hợp, báo cáo chuyên đề kháng nghị; Đồng thời, nắm được vi phạm, tồn tại thiếu sót trong công tác KSĐT, KSXX để tổng hợp ban hành Thông báo rút kinh nghiệm theo định kỳ Quý. Phòng 7 có trách nhiệm thông tin cho các Phòng về các vụ án án hủy của VKS cấp huyện.

- Tăng cường phối hợp với Tòa án để tổ chức xét xử trực tuyến rút kinh nghiệm chung với HDXX, rút kinh nghiệm nội bộ trong ngành hoặc với cơ sở đào tạo của ngành, Cụm thi đua. Các Phòng và VKS Cấp huyện phải chủ động lựa chọn các vụ án đủ các tiêu chí để đưa ra xét xử trực tuyến, để xuất phương án tổ chức tham dự báo cáo Lãnh đạo VKS tỉnh, cụ thể:

+ Đối với án cấp tỉnh, Trưởng Phòng báo cáo đề xuất Lãnh đạo Viện phụ trách, tham mưu xây dựng Kế hoạch để tổ chức việc tham dự phiên tòa rút kinh nghiệm, đồng thời thông báo để Phòng 7 và các phòng KSĐT, Thanh tra khiếu tố, Phòng 15 cùng các VKS cấp huyện tham dự; sau khi tham dự có trách nhiệm tổng hợp kết quả họp rút kinh nghiệm, tham mưu cho Lãnh đạo Viện ra thông báo rút kinh nghiệm chung gửi các đơn vị và gửi về Phòng 7 để tổng hợp theo dõi chuyên đề.

+ Đối với án của Cấp huyện, Viện trưởng VKS cấp huyện báo cáo Lãnh đạo VKS tỉnh phụ trách Phòng 7 để chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch tổ chức tham dự, rút kinh nghiệm; phòng 7 phối hợp với Văn phòng triển khai đến các phòng KSĐT, Thanh tra khiếu tố, Phòng 15, các VKS cấp huyện cùng tham dự; sau khi tham dự, Phòng 7 có trách nhiệm, tổng hợp, tham mưu cho Lãnh đạo Viện ra thông báo rút kinh nghiệm chung gửi các đơn vị.

Tùy tình hình thực tế và tính chất của từng vụ án, Lãnh đạo VKS tỉnh sẽ quyết định kết nối với các VKS trong Cụm thi đua số 3 hoặc với các Trường đào tạo nghiệp vụ của ngành để cùng tham dự, rút kinh nghiệm chung.

- Đối với các vụ án VKS cấp huyện đã báo cáo thỉnh thị, có ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo VKS tỉnh trong giai đoạn điều tra, truy tố, thì ở giai đoạn xét xử đơn

vị cấp huyện báo cáo nội dung Lãnh đạo VKS tỉnh đã chỉ đạo với Lãnh đạo chỉ đạo việc tham dự phiên tòa biết (qua phòng 7). Trong quá trình xét xử, nếu có vấn đề phát sinh khác với quan điểm chỉ đạo trước thì Lãnh đạo Viện chỉ đạo tổ chức tham dự xét xử kịp thời trao đổi với Lãnh đạo Viện đã có quan điểm chỉ đạo trước, trường hợp không thống nhất nhau phải báo cáo Viện trưởng.

- Các Phòng 2, 7 phối hợp với Phòng 1, 3 trong thực hiện chuyên đề “án tạm đình chỉ” và “án đình chỉ”. Ngoài ra, Phòng 1 còn được phân công theo dõi và chủ trì việc thực hiện Chuyên đề “Cáo trạng”, vì vậy các phòng 2, 3 có trách nhiệm cung cấp những vi phạm, tồn tại, thiếu sót trong ban hành Cáo trạng của VKS cấp huyện đối với những vụ án do Phòng được phân công theo dõi gửi về, để Phòng 1 tổng hợp và ban hành thông báo rút kinh nghiệm theo định kỳ Quý.

6.2. Công tác phối hợp giữa các Phòng 1,2,3,7 với Văn phòng- Tổng hợp:

- Quá trình xây dựng các Báo cáo chuyên đề, Thông báo rút kinh nghiệm các Phòng phải đổi chiếu với Văn phòng- Tổng hợp (ngay sau khi kết thúc kỳ thống kê) để đảm bảo thống nhất về số liệu chung. Trong đó:

+ Phòng 1,3 đổi chiếu số liệu án tạm đình chỉ, án đình chỉ từ giai đoạn giải quyết tin báo đến xét xử sơ thẩm; Phòng 1,7 đổi chiếu số liệu các vụ án truy tố (Cáo trạng); xét xử (Bản án, Quyết định của Tòa án); riêng Phòng 7 đổi chiếu số liệu tổ chức tham dự phiên tòa của cả 2 cấp. Việc đổi chiếu thực hiện theo định kỳ hàng tháng và Quý;

+ Phòng 2 đổi chiếu số liệu về các vụ tai nạn giao thông, tai nạn lao động để phục vụ báo cáo giao ban Nội chính, báo cáo Hội đồng nhân dân và phục vụ kỳ họp Quốc hội.

- Khi nhận được các Bản án do VKS cấp cao hủy hoặc các Phòng 1,2,3,7 kháng nghị phúc thẩm hủy án sơ thẩm, Văn phòng quét và gửi qua hộp thư cho các Phòng 1,2,3,7 và 13 VKS cấp huyện nắm được rút kinh nghiệm chung.

- Các phòng tham mưu Lãnh đạo tổ chức các hoạt động công tác liên quan đến việc sử dụng tài sản của cơ quan phải có kế hoạch gửi Văn phòng, Văn phòng có trách nhiệm bố trí cơ sở vật chất phục vụ nhiệm vụ.

7. Việc thực hiện chế độ báo cáo nghiệp vụ, báo cáo chuyên đề:

- Đảm bảo việc thông tin báo cáo đúng Quy chế thông tin, báo cáo trong ngành Kiểm sát nhân dân, đặc biệt lưu ý phải phù hợp với các quy định mới của Luật tổ chức VKSND, BLTTHS về thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp trong giải quyết án hình sự và việc thực hiện các quy định của BLHS.

- Đối với những vụ án, vụ việc có vướng mắc, khó khăn trong quá trình giải quyết, cần báo cáo thỉnh thị cấp trên, yêu cầu các đơn vị thực hiện đúng quy trình nghiệp vụ theo quy định của Viện trưởng VKSND tối cao. Một số điểm cần lưu ý như sau:

+ Trong quan hệ phối hợp liên ngành, vụ việc đang do cơ quan nào thụ lý (Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án) thì cơ quan đó chủ trì làm báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của ngành dọc cấp trên và các cơ quan tố tụng cấp trên sẽ có trách nhiệm phối hợp trả lời (nếu cần thiết); **tuy nhiên, khi cơ quan thụ lý khác thực hiện báo cáo lên cấp trên thì VKS nơi có án thỉnh thị phải báo cáo và gửi toàn bộ hồ sơ án cần thỉnh thị về VKS cấp trên tỉnh.**

+ VKS cấp dưới chỉ báo cáo thỉnh thị về VKS cấp trên sau khi đã làm hết trách nhiệm của cấp mình (hợp tập thể cơ quan và hợp liên ngành nếu ở VKS cấp huyện; họp Ủy ban Kiểm sát và hợp liên ngành nếu ở VKS tỉnh) mà vẫn còn vướng mắc; khi thỉnh thị phải có báo cáo cụ thể những vướng mắc, kèm theo hồ sơ tài liệu liên quan đến vụ, việc cần thỉnh thị;

+ Việc báo cáo thỉnh thị về Phòng, Vụ nghiệp vụ VKSND tối cao phải đúng theo lĩnh vực mà Phòng, Vụ đó được phân công theo dõi.

- Các Phòng 1, 2, 3, 7 kịp thời báo cáo Lãnh đạo VKS tỉnh các vụ, việc thuộc lĩnh vực phòng được giao phụ trách, quản lý theo dõi trong toàn tỉnh mà có nhiều đơn khiếu nại, tố cáo, được dư luận xã hội quan tâm hoặc các phương tiện truyền thông đưa tin và tham mưu cho Lãnh đạo VKS tỉnh báo cáo kịp thời bằng văn bản gửi VKSND tối cao về các vụ, việc thuộc lĩnh vực phòng được giao phụ trách, quản lý theo dõi trong toàn tỉnh mà có nhiều đơn khiếu nại, tố cáo, được dư luận xã hội quan tâm hoặc các phương tiện truyền thông đưa tin.

- Các Phòng 1, 2, 3, 7 tăng cường kiểm tra nghiệp vụ về công tác THQCT và KSĐT, KSXXST án hình sự của VKS cấp huyện theo lĩnh vực phòng được giao phụ trách thông qua báo cáo thỉnh thị, nghiên cứu Cáo trạng, luận tội, Bản án, đặc biệt lưu ý các vụ án phức tạp, có nhiều đơn thư khiếu nại hoặc dư luận quan tâm.

- Các đơn vị thực hiện tốt các chuyên đề theo Kế hoạch số 06/2021 của VKS tỉnh, gửi kịp thời về phòng nghiệp vụ được phân công theo dõi chuyên đề theo định kỳ tháng, quý, 6 tháng, 12 tháng, hoặc đột xuất khi có yêu cầu để tổng hợp chung. Cụ thể:

7.1. Gửi về Phòng 1 báo cáo các chuyên đề: “Cáo trạng”; “Trả hồ sơ để điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng”; “Án tạm đình chỉ”; “Kiến nghị vi phạm của Cơ quan điều tra”. Cụ thể:

+ Chuyên đề “Trả hồ sơ để điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng”: Các đơn vị có án trả hồ sơ phải sao gửi Bản kết luận điều tra, Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung (nếu là VKS trả hồ sơ); Cáo trạng, Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung (nếu Tòa án trả hồ sơ) và Công văn không chấp nhận của cơ quan có liên quan (nếu có).

+ Chuyên đề “Án tạm đình chỉ”: Các phòng 1, 2, 3 và các VKS cấp huyện thực hiện nghiêm túc việc báo cáo các vụ án tạm đình chỉ theo quy định chung; Tiếp tục phối hợp với Cơ quan điều tra và Tòa án cùng cấp chấp hành nghiêm túc quy định tại Thông tư số 01/2020 về quản lý, giải quyết các vụ, việc tạm đình chỉ; Lưu ý thực hiện đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 01/2021 ngày 29/11/2021 về việc áp dụng căn cứ tạm đình chỉ vì lý do bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh. Chỉ đạo KSV được phân công theo dõi quản lý hồ sơ tạm đình chỉ ở VKS cấp huyện và KSV được phân công phụ trách chuyên đề (Phòng 1) có trách nhiệm đôn đốc việc xây dựng hồ sơ án tạm đình chỉ theo đúng quy định về việc lập hồ sơ KSĐT của Ngành và Thông tư liên tịch số 01/2020.

Thời gian hoàn thành và gửi các báo cáo chuyên đề theo các kỳ sơ kết (*trước ngày 5/6/2023*), tổng kết (*trước ngày 05/12/2023*) và báo cáo để phục vụ việc xây dựng báo cáo của Viện trưởng VKSND tối cao tại các kỳ họp Quốc hội (*trước các ngày 10/4/2023, ngày 10/8/2023 và ngày 05/10/2023*). Trong đó, lưu ý phân tích,

giải trình, thuyết minh số liệu theo đề cương báo cáo và phụ lục kèm theo khi có chỉ đạo của VKSND tối cao. Riêng chuyên đề án tạm đình chỉ thực hiện theo tháng, quý, 6 tháng, 01 năm. Các báo cáo tháng, Quý gửi về Phòng 1 vào ngày 03 của tháng tiếp theo hoặc tháng đầu tiên của quý tiếp theo để tổng hợp, hoàn thành báo cáo vào ngày 05 của tháng tiếp theo hoặc tháng đầu tiên của quý tiếp theo.

+ Chuyên đề “*Cáo trạng*”: Các phòng và các VKS cấp huyện tiếp tục nâng cao chất lượng bản cáo trạng; Cáo trạng phải xây dựng theo đúng Mẫu số 144 ban hành kèm theo Quyết định số 15/09.01.2018 của Viện trưởng VKSND tối cao; nội dung ngắn gọn, xúc tích nêu bật được hành vi phạm tội của bị cáo; đảm bảo việc truy tố phải đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Gửi Cáo trạng về VKS tỉnh đầy đủ, đảm bảo thời gian theo quy định.

Phòng 1 tổng hợp, tham mưu cho Lãnh đạo Viện ban hành Thông báo rút kinh nghiệm thực hiện các chuyên đề “*Cáo trạng*; “*Trả hồ sơ để điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng*” theo định kỳ Quý.

+ *Tổng hợp vi phạm trong hoạt động điều tra của Cơ quan điều tra 2 cấp*: Các phòng 1, 2, 3, 7 và các VKS cấp huyện cần chủ động phát hiện vi phạm để kịp thời ban hành kiến nghị; Đồng thời tổng hợp, tích lũy các dạng vi phạm phổ biến của Cơ quan điều tra, theo định kỳ 6 tháng (vào cuối tháng 5, tháng 11/2023) gửi về Phòng 1 để tổng hợp, dự thảo và tham mưu cho Lãnh đạo VKS tỉnh ban hành kiến nghị với Giám đốc Công an tỉnh chỉ đạo khắc phục. Lưu ý các đơn vị phải sao ghi kèm theo các tài liệu liên quan đến vi phạm của Cơ quan điều tra đã được tổng hợp trong báo cáo.

- Phòng 1 có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp các chuyên đề: “*Nâng cao chất lượng, hiệu quả bản yêu cầu điều tra*”; “*Kiểm tra, đánh giá và sử dụng chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội trong các vụ án liên quan đến ma túy được đấu tranh khám phá bằng biện pháp truy xét*”; “*Thực hành quyền công tố, kiểm sát các hoạt động xác minh, thu giữ tiền, tài sản do phạm tội mà có trong các vụ án ma túy*” và “*Áp dụng các biện pháp bắt, tạm giữ, tạm giam trong giai đoạn điều tra, truy tố*”. Thời gian thực hiện theo định kỳ sơ kết 6 tháng (*trước ngày 5/6/2023*), tổng kết (*trước ngày 5/12/2023*).

7.2. Gửi về Phòng 2 báo cáo các chuyên đề sau: “*THQCT, kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố*”; “*Khám nghiệm hiện trường*”; “*Tai nạn lao động*”; “*Chống bỏ lọt tội phạm trong lĩnh vực giao thông*”; “*Phòng, chống tội phạm nguy hiểm, tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm quốc tế*”; “*Mua bán người dưới 16 tuổi*”; “*Phòng, chống mại dâm*”; “*Xâm hại trẻ em và người dưới 18 tuổi phạm tội*”. Cụ thể:

- Báo cáo các chuyên đề “*Khám nghiệm hiện trường*”; “*Tai nạn lao động*” ngay khi có sự việc xảy ra, ngoài các văn bản bắt buộc phải gửi theo quy định, yêu cầu các đơn vị gửi bản photo biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, Quyết định không khởi tố vụ án hình sự, Bản kết luận điều tra của CQĐT và kết luận của Đoàn điều tra tai nạn lao động để Phòng 2 theo dõi, tham mưu cho Lãnh đạo Viện chỉ đạo chung.

- Báo cáo chuyên đề “*Chống bỏ lọt tội phạm trong lĩnh vực giao thông*” hoàn thành vào thời điểm 30/9/2023. Các chuyên đề: “*THQCT, kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố*”, “*Phòng, chống tội phạm nguy*

hiểm, tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm quốc tế”, “Mua bán người dưới 16 tuổi”, “Phòng, chống mại dâm”, “Xâm hại trẻ em và người dưới 18 tuổi phạm tội” báo cáo theo định kỳ sơ kết (trước ngày 5/6/2023), tổng kết (trước ngày 05/12/2023). Phòng 2 tổng hợp và tham mưu cho Lãnh đạo Viện ban hành Thông báo rút kinh nghiệm thực hiện các chuyên đề theo định kỳ 6 tháng, một năm.

- Phòng 2 có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện các chuyên đề: “*Kỹ năng kiểm sát điều tra đối với một số tội liên quan đến công nghệ cao như đánh bạc, lừa đảo qua mạng*”; “*Báo cáo án*”, “*Báo cáo án gắn ứng dụng sơ đồ tư duy*” và “*Chiến thuật hỏi cung có ghi âm, ghi hình có âm thanh*”. Xây dựng và ban hành “*Phương thức kiểm sát việc tiếp nhận, xác minh ban đầu tố giác, tin báo về tội phạm đối với Công an Cấp xã*”. Phối hợp với VKSND thành phố Hạ Long, tiếp tục nâng cao hiệu quả chuyên đề kỹ năng kiểm sát điều tra đối với loại án này; hoàn thiện ban hành “*Quy trình chi tiết từ việc thu thập đến chuyển hóa chứng cứ là dữ liệu điện tử đối với một số loại tội phổ biến*”.

- Định kỳ tham mưu cho Lãnh đạo Viện tổ chức giao ban với các ngành theo Quy chế phối hợp 8 ngành trong tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Quá trình thực hiện các chuyên đề, khi phát hiện thấy dấu hiệu tội phạm trong lĩnh vực tư pháp như không truy cứu trách nhiệm hình sự người có tội, ra Bản án trái pháp luật... các đơn vị phải báo cáo kịp thời về VKS tỉnh để phân loại báo cáo Cục điều tra VKSND tối cao.

7.3. Gửi về Phòng 3 báo cáo các chuyên đề: “*Án đình chỉ*”; “*Án cấp trên truy tố, phân công VKS cấp dưới THQCT và KSXXST*”; “*Chống buôn lậu, gian lận thương mại*”; “*Thu hồi tài sản do phạm tội tham nhũng mà có*”; “*Án liên quan đến tài nguyên, khoáng sản*”. Ngoài việc báo cáo, các đơn vị phải gửi các tài liệu ngay khi phát sinh hoặc gửi theo tiến độ về Phòng 3 đúng thời hạn để theo dõi, kiểm tra, báo cáo Lãnh đạo Viện. Cụ thể:

- Chuyên đề “*Phòng, chống tội phạm tham nhũng chức vụ*”: Các VKS cấp huyện phải gửi báo cáo ban đầu về nội dung vụ án, báo cáo tiến độ, Kết luận điều tra, Cáo trạng, Bản án của từng vụ án theo đúng tiến độ giải quyết vụ án. Định kỳ 6 tháng, 1 năm, VKS cấp huyện báo cáo đầy đủ kết quả thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015, của Bộ Chính trị “*Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng*” về Phòng 3 để tổng hợp, tham mưu cho Lãnh đạo VKS tỉnh xây dựng báo cáo chung của toàn tỉnh gửi Vụ 5- VKSND tối cao.

- Chuyên đề “*Án đình chỉ*”: Các đơn vị thực hiện nghiêm túc Hướng dẫn số 33/30.11.2018, của VKSND tối cao về công tác quản lý, kiểm tra và báo cáo đánh giá việc đình chỉ điều tra vụ án, bị can do không phạm tội và đình chỉ miễn trách nhiệm hình sự theo Điều 29 BLHS. Hàng tháng, các VKS cấp huyện phải tổng hợp, báo cáo đầy đủ số liệu các vụ án, bị can đình chỉ (kèm theo tài liệu liên quan đến việc đình chỉ vụ án, bị can) và văn bản thể hiện quan điểm của VKS về các Phòng 1,2,3 theo lĩnh vực đã được Lãnh đạo Viện phân công, để các Phòng kiểm tra và kịp thời báo cáo. Đồng thời, gửi hồ sơ về Phòng 3 để theo dõi, nghiên cứu báo cáo Lãnh đạo Viện theo quy định và tổng hợp báo cáo VKSND tối cao.

Phòng 3 theo dõi, quản lý, chủ trì kiểm tra và xây dựng Báo cáo đánh giá chuyên đề “Án định chỉ”, đặc biệt là việc đình chỉ vụ án đối với bị can do không phạm tội hoặc hành vi không cấu thành tội phạm và đình chỉ miễn trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 29 BLHS để báo cáo Vụ 3 kịp thời, chính xác, phục vụ báo cáo của Viện trưởng VKSTC tại các kỳ họp của Quốc hội năm 2023 (đối với tất cả các loại tội).

- Chuyên đề “*Thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế*”, các đơn vị tổng hợp, định kỳ báo cáo theo hướng dẫn của VKS cấp trên để phục vụ Viện trưởng VKSND tối cao tại các kỳ họp Quốc hội và Hội nghị sơ, tổng kết của Ngành.

- Phòng 3 có trách nhiệm triển khai tới các đơn vị *tổng hợp số liệu, khó khăn, vướng mắc trong THQCT, KSĐT các vụ án liên quan đến đấu thầu, chứng khoán, trái phiếu* trong thời gian vừa qua, để báo cáo Vụ 3- VKSND tối cao (thời gian hoàn thành trước ngày 15/3/2023) để phục vụ công tác tổ chức Hội nghị tập huấn kỹ năng THQCT, KSĐT các vụ án liên quan đến đấu thầu, chứng khoán, trái phiếu do VKSND tối cao tổ chức.

7.4. Gửi về Phòng 7 các chuyên đề: “*Bồi thường oan sai*”; “*Nâng cao chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên tại các phiên tòa hình sự*”; “*Kháng nghị phúc thẩm*”; “*Viện kiểm sát truy tố, Tòa án xét xử tuyên không phạm tội*”; “*Luận tội*”; “*Kiểm sát Bản án, Quyết định của Tòa án*”; “*Tham dự, rút kinh nghiệm phiên tòa*”. Cụ thể:

- Chuyên đề “*Bồi thường oan sai*; “*Viện kiểm sát truy tố, Tòa án xét xử tuyên không phạm tội*”: Các đơn vị cần quán triệt, thực hiện nghiêm các Hướng dẫn số 32/13.9.2019 và Hướng dẫn số 34/25.10.2019, của Viện trưởng VKSND tối cao về công tác quản lý các trường hợp VKS truy tố, Tòa án xét xử tuyên không phạm tội; Công tác quản lý việc giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại trong hoạt động TTHS thuộc trách nhiệm của VKS. Định kỳ, sơ kết (05/6/2023) và tổng kết (05/12/2023) các phòng 1,2,3 và các VKS cấp huyện báo cáo đầy đủ kết quả thực hiện các hướng dẫn trên về Phòng 7 để tổng hợp, báo cáo Vụ 7- VKSND tối cao.

- Chuyên đề “*Tham dự, rút kinh nghiệm phiên tòa*”: Tiếp tục phối hợp với Tòa án 2 cấp xác định tiêu chí lựa chọn và tổ chức tốt các phiên tòa rút kinh nghiệm chung và các phiên tòa tổ chức tham dự rút kinh nghiệm nội bộ hoặc theo cụm. Sau khi tham dự phiên tòa, các đơn vị phải tổ chức họp và báo cáo kết quả về Phòng 7 kèm theo các tài liệu liên quan (phiếu nhận xét và chấm điểm của từng cá nhân tham dự phiên tòa, Cáo trạng, Bản kết luận điều tra và Biên bản họp của đơn vị).

Đối với các phiên tòa truyền hình trực tuyến cấp huyện, hoặc rút kinh nghiệm theo Cụm phải có Kế hoạch gửi báo cáo Lãnh đạo VKS tỉnh qua phòng 7 (gửi kèm theo kế hoạch là Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Bản kết luận điều tra và Cáo trạng).

- *Tổng hợp vi phạm của Tòa án 2 cấp trong công tác xét xử và thi hành án để tham mưu cho Lãnh đạo VKS tỉnh ban hành kiến nghị với Chánh án Tòa án tỉnh chỉ đạo khắc phục:* Các phòng 1,2,3,7 và các VKS cấp huyện cần chủ động phát hiện vi phạm để kịp thời ban hành kiến nghị; Đồng thời tổng hợp, tích lũy các dạng vi phạm phổ biến trong hoạt động xét xử, theo định kỳ 6 tháng (vào cuối

tháng 5, 11/2023) gửi về Phòng 7 để tổng hợp, dự thảo và tham mưu cho Lãnh đạo Viện ban hành kiến nghị với Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh chỉ đạo khắc phục. **Lưu ý:** Các đơn vị phải sao gửi kèm theo các tài liệu liên quan đến vi phạm của Tòa án đã được đơn vị tổng hợp trong báo cáo.

- Đối với việc thực hiện các chuyên đề: “*Luận tội*”; “*Kiểm sát Bản án, Quyết định của Tòa án*”: Ngay sau khi xét xử, KSV phải gửi Luận tội; Báo cáo kết quả THQCT, KSXXST; phiếu kiểm sát và Bản án, Quyết định của Tòa án sơ thẩm về Phòng 7 để kiểm sát, kịp thời phát hiện vi phạm, tham mưu cho Lãnh đạo Viện ban hành kháng nghị phúc thẩm, kiến nghị với Tòa án; hoặc tổng hợp vi phạm, thiếu sót để ban hành Thông báo rút kinh nghiệm theo định kỳ Quý để nâng cao chất lượng công tác THQCT, KSXXST các vụ án hình sự.

- Theo định kỳ Quý, Phòng 7 tổng hợp, báo cáo gửi VKSND cấp cao tại Hà Nội kết quả phối hợp trong việc chuyển hồ sơ kiểm sát các vụ, việc đến VKSND cấp cao để nghiên cứu đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm.

Phòng 7 tiếp tục tổng hợp các dạng vi phạm trong các vụ án có bị cáo kêu oan; các dạng vi phạm qua công tác kiểm sát Bản án, Quyết định của Tòa án 2 cấp, xây dựng chuyên đề: “*Kỹ năng kiểm sát, nhận diện vi phạm trong các Bản án, Quyết định của Tòa án, nâng cao số lượng, chất lượng kháng nghị phúc thẩm*”, để phục vụ công tác tập huấn về nghiệp vụ của VKSND tỉnh trong năm 2023. Triển khai thực hiện sơ kết 05 năm thực hiện Quy chế THQCT và KSXX các vụ án hình sự (*ban hành kèm theo Quyết định số 505/QĐ-VKSTC ngày 18/12/2017 của Viện trưởng VKSND tối cao*); sơ kết 05 năm thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017, thời gian thực hiện trong Quý 2/2023.

Lưu ý các đơn vị:

- Để nâng cao chất lượng công tác quản lý, theo dõi các chuyên đề nghiệp vụ, kịp thời phát hiện những vi phạm để kiến nghị, kháng nghị hoặc ra Thông báo rút kinh nghiệm chung, VKS tỉnh yêu cầu các Phòng 1, 2, 3, 7 và các VKS cấp huyện phải coi đây là nhiệm vụ quan trọng, mỗi đ/chí Lãnh đạo phải trực tiếp quản lý, chỉ đạo một số chuyên đề, tránh tình trạng giao toàn bộ cho KSV, Kiểm tra viên và Chuyên viên thực hiện.

- Về chế độ báo cáo các chuyên đề: Các Phòng 1, 2, 3, 7 sẽ giúp Lãnh đạo VKS tỉnh tổng hợp những tồn tại, thiếu sót để ban hành Thông báo rút kinh nghiệm trong toàn Ngành về việc chấp hành chế độ báo cáo từng chuyên đề ít nhất 1 lần/năm (trừ các Thông báo theo định kỳ quý). Vì vậy, yêu cầu các đ/chí Trưởng phòng, Viện trưởng VKS cấp huyện chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác này.

8. Việc tập huấn, hướng dẫn, quán triệt và thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung, Thông tư liên tịch của Liên ngành Trung ương và các việc khác:

- Các phòng 1, 2, 3, 7 và các VKS cấp huyện tiếp tục tổ chức quán triệt và thực hiện các luật mới về công tác tư pháp, nhất là các luật, văn bản hướng dẫn dưới Luật có liên quan trực tiếp đến công tác THQCT và kiểm sát giải quyết án hình sự. Tiếp tục duy trì việc tự nghiên cứu, học tập vào 30 phút đầu giờ các ngày làm việc, cũng như thảo luận những khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng các quy định của các đạo luật mới đối với từng vụ, việc cụ thể, nhằm bổ sung kịp thời các quy định mới của pháp luật, vận dụng vào thực tiễn công tác. Đồng thời, tổng hợp vướng mắc, bất

cập để báo cáo Lãnh đạo Viện giải đáp, hoặc báo cáo Liên ngành cấp trên có hướng dẫn để thực hiện thống nhất.

- Các đơn vị bố trí, cử người tham gia đầy đủ, đúng thành phần các hội nghị, lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ (nếu có).

Trên đây là Hướng dẫn công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử án hình sự và thực hiện các chuyên đề nghiệp vụ trong lĩnh vực hình sự năm 2023, VKSND tỉnh yêu cầu các Phòng 1, 2, 3, 7 và các VKS cấp huyện nghiên cứu, triển khai thực hiện nghiêm túc. Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo về VKSND tỉnh qua Phòng 7 để tham mưu cho Lãnh đạo Viện hướng dẫn, chỉ đạo. Nếu để xảy ra vi phạm và không tuân thủ theo đúng hướng dẫn thì Viện trưởng VKS cấp huyện, Trưởng phòng, cán bộ, công chức phải chịu trách nhiệm theo quy định của Ngành./.

Nơi nhận:

- Các phòng - VKSND tỉnh; (để thực và 13 VKSND cấp huyện; (hiện
- Các Vụ 1,2,3,4,5,6,7;VP-VKSTC; (để VKSND cấp cao tại Hà Nội; (b/cáo
- T.Tra- KT, VP- TH VKS tỉnh (để biết);
- Lưu: VT, P7.

